

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 128/2023/HS-ST
Ngày: 14 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Nguyễn Hồ Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Bích Thủy – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Vân Hà - Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2023/QĐXXST-HS ngày 10/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 332/2023/HSST-QĐ ngày 27/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 370/2023/HSST-QĐ ngày 24/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Thị Thanh T**; giới tính: nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 02/02/1988, tại B, Đồng Nai; nơi cư trú: 789B, đường N, tổ A khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phan Văn H, sinh năm 1963 và bà Đoàn Thị P; sinh năm 1964; chồng: Trần Trường T1, sinh năm 1975 (ly thân) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: ngày 19/9/2022 bị TAND tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2022 đến ngày 02/4/2023 được tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Văn S**; giới tính: nam; tên gọi khác: Nguyễn T2; sinh ngày: 19/9/1985, tại T, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: 1699C, tỉnh lộ 8, Ấp B, xã H, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Văn H1 (chết) và con bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1952; vợ: Nguyễn Thị Thanh T4, sinh năm 1987 và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2022 đến ngày 09/01/2023 được tại ngoại. có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Văn S1, sinh năm 1999, vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã H, huyện Y, Nghệ An;

- Anh Lê Văn H2, sinh năm 1976, vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã H, huyện Y, Nghệ An;

- Chị Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1975, vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: K, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

- Anh Nguyễn Quý T5, sinh năm 1989, vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Y, xã Đ, huyện C, Hà Nội;

Người làm chứng:

- Chị Lê Thị V, sinh năm 1993, vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2022, Nguyễn Thị Kiều N và Nguyễn Quý T5 liên hệ với Phan Thị Thanh T nhờ làm thủ tục đi sang Mỹ. T nhận lời làm giúp bằng cách xin visa từ Thái Lan đi Canada, sau đó trốn sang Mỹ với giá 15.000 USD/người và giới thiệu Nguyễn Thị Kiều N, Nguyễn Quý T5 sang Thái Lan gặp Nguyễn Văn C. Tại Thái Lan, Nguyễn Văn C bố trí đưa đón, chỗ ở và thu phí lần tay 200 USD/người. Tuy nhiên, do không làm được visa đi Canada nên Nguyễn Văn C chuyển hướng sang hình thức xin visa du lịch từ Việt Nam đi Cuba để trốn sang Mỹ và nhờ Phan Thị Thanh T tìm “Tour” (du lịch). Phan Thị Thanh T đã liên hệ Công ty TNHH D (địa chỉ A N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh) có tổ chức “Tour” du lịch C1 và nói Nguyễn Quý T5 và Nguyễn Thị Kiều N đi theo hình thức du lịch “Tour” Cuba do T và C đã liên hệ với giá 45.000 USD/người, chưa bao gồm tiền vé máy bay và chi phí đặt “Tour” du lịch.

Trong thời gian này, Phan Thị Thanh T gặp Trần Văn S chuyên làm dịch vụ tư vấn du học và xuất khẩu lao động. T nói với S là đang làm cho khách đi sang Mỹ lao động bằng cách đi “tour” du lịch Cu B sau đó làm giấy tờ đi sang Mỹ với giá 50.000 USD/người, hưởng lợi 5000 USD/người, nếu S có khách giới thiệu sẽ chia đôi là 2.500 USD/người. Khoảng đầu tháng 5/2022, Trần Văn S trao đổi thông tin này với Lê Thị V làm thủ tục cho Lê Văn S1 là cháu họ của V đi Mỹ theo hình thức trên với giá 60.000 USD. Phan Thị Thanh T hướng dẫn Trần Văn S thu hộ chiếu phổ thông, căn cước công dân và ảnh 4x6cm của Lê Văn S1 gửi cho Lê Quý T6 ở quận G, thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời gửi ảnh chụp căn cước công dân và ảnh 4x6cm của Lê Văn S1 gửi cho Phan Thị Thanh T qua tài khoản telegram “T pass T7” để làm hồ sơ xin visa du lịch C1, mua vé máy bay đồng thời nộp trước

130.000.000 đồng để làm visa, nộp chi phí “tour”. Trần Văn S nói với Lê Thị V và gia đình Lê Văn S1 chuyển 150.000.000 đồng cho S, sau đó S sử dụng tài khoản ngân hàng Đ số 0110458701 chuyển vào tài khoản ngân hàng T11 số 19038005228016 của vợ là Nguyễn Thị Thanh T4 nhờ T4 chuyển vào tài khoản ngân hàng V1 số 0481000740718 của Phan Thị Thanh T số tiền 130.000.000 đồng. Trần Văn S hưởng 20.000.000 đồng còn lại.

Khoảng ngày 07/5/2022, Phan Thị Thanh T và Nguyễn Văn C đã gặp Nguyễn Thị Kiều N, Nguyễn Quý T5 tại thành phố Hồ Chí Minh nói về kế hoạch “tour” du lịch Cuba, trong đó chi phí mua vé máy bay, “tour” sẽ chi trả trước, số tiền 45.000 USD sang đến Mỹ trả sau. Phan Thị Thanh T chịu trách nhiệm tìm “công ty T12, mua vé máy bay” để làm hồ sơ xin visa.

Ngày 11/5/2022, Nguyễn Thị Kiều N chuyển cho Phan Thị Thanh T số tiền 462.976.000 đồng từ tài khoản của N sang tài khoản 0481000740718 của T. Nội dung của số tiền này là trả tiền vé máy bay cho 08 người (gồm Nguyễn Thị Kiều N và 07 khách của N là “N1, T8, B1, M, K, C2, L”). Vé máy bay của Lê Văn S1 do Phan Thị Thanh T mua. Nguyễn Quý T5 tự mua vé cho mình.

Ngày 12/5/2022, Phan Thị Thanh T đưa Nguyễn Thị Kiều N, Nguyễn Quý T5 đến Công ty TNHH D để ký hợp đồng tour du lịch Cuba. Hợp đồng có tên bên B là Nguyễn Thị Kiều N ký hợp đồng tổ chức đi du lịch Cuba cho 10 người (gồm 9 người lớn, 01 trẻ em). Giá tiền của khách người lớn là 38.400.000 đồng/người, khách trẻ em là 15.800.000 đồng/người. Lúc này, Phan Thị Thanh T nói T có 01 khách là Lê Văn S1 và nhờ Nguyễn Thị Kiều N chuyển hộ tiền cho S1 rồi sẽ khấu trừ sau. Nguyễn Thị Kiều N đã chuyển toàn bộ số tiền chi phí tour là 361.400.000 đồng từ tài khoản của N cho Công ty TNHH D. Travel.

Ngày 13/5/2022, Phan Thị Thanh T cùng Nguyễn Quý T5, Nguyễn Thị Kiều N đến Tổ N tại thành phố Hồ Chí Minh làm thủ tục xin visa cho 10 người trong “Tour” du lịch.

Sáng ngày 17/5/2022, Nguyễn Quý T5 cùng Phan Thị Thanh T đến Lãnh sự quán Cuba nhận hộ chiếu đã có visa Cuba. Nguyễn Quý T5 là người nộp tiền phí làm thủ tục xin cấp visa (trong đó có visa của T5, N và khách của N do N nhờ nộp hộ). Phan Thị Thanh T nhờ T5 nộp hộ phí visa cho Lê Văn S1 vì T không có tiền USD (chi phí dịch vụ là 300 USD/bộ). Sau khi có visa, Phan Thị Thanh T gửi ảnh visa và lịch trình “tour” du lịch Cuba của Lê Văn S1 cho Trần Văn S qua mạng telegram và thông báo ngày xuất cảnh là 18/5/2022, đồng thời nói S thông báo cho Lê Văn S1 ra Hà Nội trước một ngày để test Covid, khi đi cầm theo 4.000 USD, 1000 EURO cùng hành lý gọn nhẹ để phù hợp với khách đi du lịch. T gửi cho S số điện thoại của T để S1 liên lạc đón tại Hà Nội là “0983208090”. Trần Văn S đã trao đổi lại toàn bộ thông tin trên cho người nhà Lê Văn S1 biết để chuẩn bị. Cũng trong ngày 17/5/2022, Lê Văn S1 mua vé máy bay từ thành phố Hồ Chí Minh ra sân bay N, Hà Nội và liên lạc theo số điện thoại “0983208090” gặp Phan Thị Thanh T đón tại cổng số 06, T dặn S1 về nghỉ sáng mai có người gọi đi test Covid.

Đoàn “tour” đi du lịch Cuba có 11 người gồm 10 người đi và một hướng dẫn viên du lịch của Công ty TNHH D.Travel xuất cảnh từ sân bay N vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 18/5/2022, quá cảnh tại sân bay Thổ Nhĩ Kỳ và hạ cánh xuống sân bay C vào khoảng chiều ngày 20/5/2022. Sau khi đến Cuba, cả đoàn đi tham quan du lịch theo chương trình “tour”. Do không bố trí được sang Mỹ nên Lê Văn S1, Nguyễn Quý T5 và Nguyễn Thị Kiều N phải gia hạn visa một lần để chờ, sau đó vẫn không đi được nên N và T5 phải quay về Việt Nam (nhập cảnh vào ngày 11/7/2022). Lê Văn S1 được Trần Văn S móc nối với đoàn mới (khoảng 12 người, chủ yếu ở Nghệ An) sang Cuba (chưa xác định được người tổ chức) và chuyển đi theo với đoàn này nhưng cũng không đi được sang Mỹ nên phải mua vé cho Lê Văn S1 về Việt Nam vào ngày 13/7/2022 qua cửa khẩu sân bay quốc tế T13, thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi Lê Văn S1 quay về Việt Nam, Trần Văn S đã trả lại cho gia đình Lê Văn S1 số tiền 20.000.000 đồng; Phan Thị Thanh T cũng trả lại cho gia đình Lê Văn S1 số tiền 130.000.000 đồng. Phan Thị Thanh T đã nhận từ Nguyễn Thị Kiều N số tiền 462.976.000 đồng để mua vé máy bay cho Nguyễn Thị Kiều N và 07 khách của N, T đã mua vé máy bay hết số tiền N chuyển là 462.976.000 đồng. Theo lời khai của Nguyễn Quý T5, trước khi xuất cảnh, Phan Thị Thanh T yêu cầu đóng phí “bôi trơn” hải quan số tiền 600 USD/người, Nguyễn Quý T5 chuyển cho Phan Thị Thanh T số tiền 126.900.000 đồng tương đương với tỷ giá của 5.400 USD/9 người (gồm tiền của T5, N và khách của N). Sau đó, Phan Thị Thanh T yêu cầu T5 chuyển số tiền đặt cọc để đi Mỹ và T5 đã chuyển cho T số tiền 18.000USD. Về số tiền “bôi trơn” hải quan, Phan Thị Thanh T khai đã chuyển cho Nguyễn Hữu T9 để T9 thực hiện. Nguyễn Hữu T9 không thừa nhận nội dung việc chuyển tiền mà cho rằng đó là tiền Phan Thị Thanh T trả nợ cá nhân, bản thân T9 không quen ai làm ở hải quan, cơ quan điều tra đã tổ chức cho T đối chất với Nguyễn Hữu T9 nhưng không đủ cơ sở để kết luận. Về số tiền 18.000 USD đặt cọc đi Mỹ của Nguyễn Quý T5, Phan Thị Thanh T cho rằng đây là tiền T5 trả cho T trong việc làm dịch vụ visa du học trước đó, cơ quan điều tra đã tổ chức đối chất nhưng không đủ cơ sở để kết luận.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKS-P1 ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Phan Thị Thanh T và Trần Văn S về “Tội tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại khoản 1, Điều 349 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Phan Thị Thanh T và Trần Văn S phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

Áp dụng khoản 1 điều 349; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phan Thị Thanh T mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù; Xử phạt Trần Văn S mức án từ 12 tháng đến 24 tháng tù;

Các bị cáo không có tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N; của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng được ban hành đúng quy định, đúng thẩm quyền.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ để kết luận:

Vào tháng 5/2022, Phan Thị Thanh T không có chức năng, không được các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép tuyển dụng đưa công dân là người Việt Nam đi lao động ở nước ngoài, đã câu kết với Trần Văn S tư vấn, nhận tiền và hồ sơ để làm thủ tục cho Lê Văn S1 đi du lịch trá hình đến Cuba để từ đó trốn sang Mỹ lao động. Sau đó, Phan Thị Thanh T đã câu kết với các đối tượng liên quan vạch kế hoạch, hướng dẫn, chuẩn bị các điều kiện (mua vé máy bay, trực tiếp làm việc, liên hệ đặt “tour” với Công ty du lịch tổ chức đưa người đi Cuba du lịch) để tổ chức cho Lê Văn S1, Nguyễn Thị Kiều N, Nguyễn Quý T5 đi du lịch trá hình đến Cuba nhằm mục đích trốn sang Mỹ lao động với giá tiền là 45.000 USD/người nhằm thu lợi bất chính. Ngày 18/5/2022, Phan Thị Thanh T đã hướng dẫn cho Nguyễn Thị Kiều N, Nguyễn Quý T5 và Lê Văn S1 làm thủ tục xuất cảnh từ sân bay N, Hà Nội đến C. Sau khi đến C, T, S không bố trí, sắp xếp cho Nguyễn Thị Kiều N, Nguyễn Quý T5 và Lê Văn S1 trốn sang Mỹ được nên phải quay về Việt Nam.

Như vậy, Phan Thị Thanh T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức cho 3 người là Lê Văn S1, Nguyễn Quý T5 và Nguyễn Thị Kiều N trốn đi nước ngoài. Trần Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức 01 người là Lê Văn S1 trốn đi nước ngoài.

Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, với thủ đoạn tổ chức cho người khác xuất cảnh ra nước ngoài theo hình thức hợp pháp sau đó trốn sang nước thứ 3 để lao động, có sự tham gia của nhiều đối tượng cả trong và ngoài nước. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến lĩnh vực quản lý nhà nước về xuất khẩu lao động và

xuất nhập cảnh, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự cần phải xử lý nghiêm minh về hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Đối với bị cáo Phan Thị Thanh T và Trần Văn S, mặc dù không có chức năng đưa công dân Việt Nam đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, nhưng vào tháng 05/2022, Phan Thị Thanh T đã câu kết với các đối tượng liên quan trong vụ án vạch kế hoạch, hướng dẫn, chuẩn bị các điều kiện (mua vé máy bay, trực tiếp làm việc, đặt “tour” với Công ty TNHH D tổ chức đưa người sang nước Cuba du lịch) để tổ chức cho Lê Văn S1, Nguyễn Thị Kiều N, Nguyễn Quý T5 đi du lịch trá hình đến Cuba nhằm mục đích trốn sang Mỹ lao động. Trần Văn S đã câu kết với Phan Thị Thanh T tư vấn, nhận tiền và hồ sơ để làm thủ tục cho Lê Văn S1 đi du lịch trá hình đến Cuba để từ đó trốn sang Mỹ lao động để thu lợi bất chính. Vì vậy, cần xử phạt mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, mức hình phạt đối với bị cáo T cao hơn bị cáo S. Nhưng cũng phải cách ly các bị cáo một thời gian để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tổng hợp hình phạt: Trong vụ án này bị cáo Phan Thị Thanh T đã có hành vi phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” trước khi bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng theo bản án số 59/2022/HS-ST ngày 19/9/2022. Là hành vi phạm tội trước khi bị xét xử nên không thuộc trường hợp phạm tội trong thời gian thử thách. Hình phạt của hai bản án không cùng loại, nên không tổng hợp hình phạt mà để bị cáo thi hành đồng thời hình phạt của hai bản án.

[5] Trong số 10 người đi “tour” du lịch, cơ quan điều tra đã làm việc với: Nguyễn Quý T5, Lê Văn S1, V, Võ Quang L1, Nguyễn Xuân T10 đã xác định T5, S1, C2 và L1 có chung mục đích là đi du lịch Cu B để trốn sang Mỹ lao động. Trong số này, Nguyễn Thị Kiều N trực tiếp tư vấn, làm hồ sơ, thủ tục và thu tiền của Võ C3 và Võ Quang L1, Nguyễn Quý T5, Lê Văn S1 thông qua Phan Thị Thanh T. Nguyễn Xuân T10 khai mục đích đi du lịch thông thường. 05 người còn lại gồm: Nguyễn Thị Kiều N (đã xuất cảnh ra nước ngoài chưa có thông tin nhập cảnh), Võ Quang L1, Võ Như M1, Võ Nguyên K1, Hoàng Nguyễn Như B2 không có mặt tại địa phương, đã xuất cảnh ra nước ngoài chưa có thông tin nhập cảnh nên cơ quan điều tra chưa làm việc được.

[6] Trong vụ án này, theo lời khai của T thì Nguyễn Thị Kiều N ký hợp đồng và trả tiền chi phí đặt “tour” tổ chức đi du lịch Cuba. Võ C3, Võ Quang L1 khai báo Nguyễn Thị Kiều N là người đã thoả thuận, thu tiền của Võ C3 và Võ Quang L1 để đưa đi Mỹ lao động. Tuy nhiên, do Nguyễn Thị Kiều N hiện đã xuất cảnh ra nước ngoài. Võ Châu, Võ Quang L1 không cung cấp được các tài liệu liên quan việc Nguyễn Thị Kiều N thu tiền, hợp đồng thoả thuận đi Mỹ lao động; Nguyễn Xuân T10 khai mục đích đi du lịch thông thường còn 04 lao động khác ở tỉnh Thừa

Thiên Huế đã xuất cảnh ra nước ngoài, Cơ quan điều tra không làm việc được. Vì vậy chưa đủ tài liệu, chứng cứ để xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Kiều N trong vụ án này nên cơ quan điều tra tách hồ sơ theo tin báo tội phạm, xác minh, làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Đối với Nguyễn Quý T5 là người được Phan Thị Thanh T tổ chức trốn đi Mỹ bằng hình thức đi du lịch đến Cuba nhằm mục đích sang Mỹ lao động. Quá trình chuẩn bị để tham gia “tour” du lịch Cuba nhằm trốn sang Mỹ, Nguyễn Quý T5 đã nộp tiền làm visa, chuyển tiền “bồi trơn” trước khi xuất cảnh. Xét thấy Nguyễn Quý T5 là người đi, việc nộp tiền làm visa cho số người đi “Tour” du lịch là do Nguyễn Thị Kiều N, Phan Thị Thanh T nhờ T5 đại diện nộp hộ cho những người đi, còn việc chuyển tiền “bồi trơn” T5 không thừa nhận, quá trình điều tra đã tố chức đối chất nhưng không đủ căn cứ để kết luận. Do đó, cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ xử lý trong vụ án.

[8] Đối với Nguyễn Văn C: Theo Phan Thị Thanh T khai toàn bộ kế hoạch, cách thức tổ chức cho Nguyễn Quý T5, Nguyễn Thị Kiều N, Lê Văn S1 trốn đi Mỹ bằng hình thức du lịch đến Cuba là do Nguyễn Văn C vạch kế hoạch và chịu trách nhiệm chính đưa người từ Cuba sang Mỹ. Tuy nhiên, Nguyễn Văn C hiện đã xuất cảnh ra nước ngoài, chưa có thông tin nhập cảnh. Ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác để chứng minh nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ xử lý trong vụ án.

[9] Đối với Lê Quý T6, theo lời khai của Phan Thị Thanh T, Lê Văn S1 thì việc tổ chức cho Lê Văn S1 trốn đi nước ngoài trong vụ án còn có sự tham gia của Lê Quý T6. Tuy nhiên, Lê Quý T6 hiện đã xuất cảnh ra nước ngoài, chưa có thông tin nhập cảnh. Ngoài lời khai, không có tài liệu nào khác để chứng minh nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ xử lý trong vụ án.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phan Thị Thanh T và Trần Văn S không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và người có quyền lợi liên quan đã thực hiện giao dịch đưa người trốn đi nước ngoài trái phép là giao dịch bất hợp pháp, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phan Thị Thanh T và Trần Văn S phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

Xử phạt Phan Thị Thanh T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được trừ thời gian bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2022 đến ngày 02/4/2023.

Xử phạt Trần Văn S 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được trừ thời gian bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2022 đến ngày 09/01/2023.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Thị Thanh T và Trần Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THA dân sự, THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND phường An Hòa;
- UBND xã Hòa Phú;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS.

Nguyễn Anh Sơn